

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Số: 2702 /UBND-XD

V/v hướng dẫn điều chỉnh dự toán
xây dựng công trình trên địa bàn
tỉnh Yên Bái

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Yên Bái, ngày 16 tháng 12 năm 2011

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Kho bạc nhà nước Yên Bái.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/4/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 23/2011/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2011 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Căn cứ Văn bản số 1730/BXD-KTXD ngày 20/10/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01/10/2011;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số: 96/TTr-SXD ngày 07 tháng 12 năm 2011 về việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Yên Bái với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình

a) Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Nghị định 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thì việc điều chỉnh dự toán công trình do Chủ đầu tư thực hiện nhưng không vượt tổng mức đầu tư phê duyệt.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định trước ngày Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình có hiệu lực thi hành, Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng trên cơ sở điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công (phần nhân công) theo mức lương tối thiểu mới đối với những khối lượng còn lại của dự án, gói thầu thực hiện từ ngày 01/10/2011. Nếu dự toán công trình điều chỉnh làm vượt tổng mức đầu tư thì Chủ đầu tư báo cáo Người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

2. Chủ đầu tư xây dựng công trình chịu trách nhiệm tổ chức kiểm kê, xác định khối lượng thực hiện từ ngày 01/10/2011 theo tiến độ trong hợp đồng đã được ký kết trình Người quyết định đầu tư xem xét quyết định.

Những công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng đang lập hoặc đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư thì điều chỉnh lại tổng mức đầu tư phù hợp với chế độ tiền lương, chi phí chung, chi phí trực tiếp mới.

Những công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đang tổ chức thực hiện lập hồ sơ thiết kế- tổng dự toán, dự toán thì dự toán xây lắp các hạng mục công trình và các khoản mục chi phí khác trong tổng dự toán của công trình được xác định theo các nội dung của văn bản này.

Những công trình, hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng dự toán, dự toán nhưng chưa tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu thì chủ đầu tư điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu.

Những công trình, hạng mục công trình đang thi công dở dang thì khối lượng xây dựng thực hiện từ ngày 01/10/2011 được áp dụng điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên, các quy định của nhà nước có liên quan và các quy định tại phụ lục của văn bản này.

Tổng dự toán công trình, hạng mục công trình vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, chủ đầu tư tập hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung trước khi trình phê duyệt tổng dự toán.

Đối với những công trình được phép lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình), Chủ đầu tư căn cứ vào chế độ, chính sách được nhà nước cho phép áp dụng ở công trình và nguyên tắc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo hướng dẫn của văn bản này để thực hiện.

3. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ ngày 01/10/2011 theo hợp đồng và các điều kiện đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng.

(Chi tiết quy định vùng và hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình như phụ lục kèm theo)

4. Căn cứ các nội dung hướng dẫn tại Văn bản này, các đơn vị Chủ đầu tư, các nhà thầu và cơ quan có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh bổ sung kịp thời các khối lượng thuộc đối tượng được điều chỉnh trên trình cấp có thẩm quyền quyết định đảm bảo quyền lợi cho các nhà thầu và người lao động.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND Tỉnh ;
- TT. UBND Tỉnh ;
- Chánh, Phó VP. UBND tỉnh (TH)
- Chuyên viên; GT,XD,TH,TC;
- Lưu VT,XD.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phạm Duy Cường

PHỤ LỤC

(Kèm theo Văn bản số: 2702/UBND-XD ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân tỉnh Yên Bái)

I/ QUY ĐỊNH DANH MỤC CÁC ĐỊA BÀN ÁP DỤNG MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG

1. Vùng III (mức lương tối thiểu 1.550.000đ/tháng) gồm các địa bàn:
Thành phố Yên Bái

2. Vùng IV (mức lương tối thiểu 1.400.000đ/tháng) gồm các địa bàn:
Thị xã Nghĩa Lộ, các huyện: Yên Bình, Trấn Yên, Văn Yên, Lục Yên, Văn Chấn, Trạm Tấu, Mù Cang Chải.

II/ HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ NHÂN CÔNG, MÁY THI CÔNG

1- Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình đối với vùng III :

1.1-Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình - phần xây dựng, phần lắp đặt và Bảng giá ca máy và thiết bị thi công:

Chi phí nhân công, máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo đơn giá dự toán xây dựng công trình - Phần xây dựng Văn bản số 2703/UBND-XD ngày 19/12/2008 ; Bảng giá ca máy và thiết bị thi công Văn bản số: 2702/UBND-XD ngày 19/12/2008; Đơn giá dự toán xây dựng công trình- phần lắp đặt Văn bản số: 2704/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái được xây dựng trên cơ sở mức tiền lương tối thiểu 350.000 đồng/tháng nay điều chỉnh mức lương tối thiểu 1.550.000 đồng/tháng được nhân với với hệ số điều chỉnh (K_{NC}^{DC} ; K_{MTC}^{DC} ; K_{NCM}^{DC}) như sau :

+ Hệ số điều chỉnh nhân công : $K_{NC}^{DC} = 1,285 \times 3,444 = 4,255$

+ Hệ số điều chỉnh máy thi công: gồm 2 hệ số

*hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công: $K_{MTC}^{DC} = 1,127$

* Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công sử dụng máy: $K_{NCM}^{DC} = 4,255$

1.2 -Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình - phần khảo sát xây dựng:

Chi phí nhân công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo đơn giá dự toán xây dựng công trình - Phần khảo sát Văn bản số: 2705/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xây dựng trên cơ sở tiền lương tối thiểu 350.000 đồng/tháng nay điều chỉnh mức lương tối thiểu 1.550.000 đồng/tháng được nhân với hệ số điều chỉnh K_{NCKS}^{DC} như sau:

- Hệ số điều chỉnh: $K_{NCKS}^{DC} = 1,285 \times 3,444 = 4,255$

1.3-Điều chỉnh dự toán công tác sửa chữa trong xây dựng :

Chi phí nhân công, máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo đơn giá dự toán công tác sửa chữa trong xây dựng Văn bản số: 2706/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xây dựng trên cơ sở mức tiền lương

tối thiểu 210.000 đồng/tháng nay điều chỉnh mức lương tối thiểu 1.550.000 đồng/tháng được nhân với hệ số điều chỉnh (K_{NC}^{DC} ; K_{MTC}^{DC} ; K_{NCSDM}^{DC}) như sau:

+ Hệ số điều chỉnh nhân công : $K_{NCSC}^{DC} = 2,95 \times 3,444 = 10,159$

+ Hệ số điều chỉnh máy thi công : gồm 2 hệ số

* Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công : $K_{MTC}^{DC} = 1,4$

* Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công sử dụng máy $K_{NCSDM}^{DC} = 10,159$

1.4- Đơn giá thí nghiệm vật liệu xây dựng

Chi phí nhân công trong đơn giá thí nghiệm vật liệu ban hành kèm theo Quyết định 275/2004/QĐ-UB ngày 21/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xây dựng trên cơ sở mức tiền lương tối thiểu 290.000 đồng/tháng nay điều chỉnh mức lương tối thiểu 1.550.000 đồng/tháng được nhân với hệ số điều chỉnh (K_{NCTN}^{DC}) như sau:

$$K_{NCTN}^{DC} = 2,37 \times 3,444 = 8,162$$

2- Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình đối với vùng IV:

2.1-Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình - phần xây dựng, phần lắp đặt và Bảng giá ca máy và thiết bị thi công :

Chi phí nhân công, máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo đơn giá dự toán xây dựng công trình - Phần xây dựng Văn bản số 2703/UBND-XD ngày 19/12/2008; Bảng giá ca máy và thiết bị thi công Văn bản số: 2702/UBND-XD ngày 19/12/2008; Đơn giá dự toán xây dựng công trình- phần lắp đặt Văn bản số: 2704/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái được xây dựng trên cơ sở mức tiền lương tối thiểu 350.000 đồng/tháng nay điều chỉnh mức lương tối thiểu 1.400.000 đồng/tháng được nhân với với hệ số điều chỉnh (K_{NC}^{DC} ; K_{MTC}^{DC} ; K_{NCM}^{DC}) như sau :

+ Hệ số điều chỉnh nhân công : $K_{NC}^{DC} = 1,285 \times 3,111 = 3,997$

+ Hệ số điều chỉnh máy thi công : gồm 2 hệ số

* Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công: $K_{MTC}^{DC} = 1,127$

* Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công sử dụng máy $K_{NCM}^{DC} = 3,997$

2.2 -Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình - phần khảo sát xây dựng:

Chi phí nhân công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo đơn giá dự toán xây dựng công trình - Phần khảo sát Văn bản số: 2705/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xây dựng trên cơ sở tiền lương tối thiểu 350.000 đồng/tháng nay điều chỉnh mức lương tối thiểu 1400.000 đồng/tháng được nhân với hệ số điều chỉnh K_{NCKS}^{DC} như sau :

- Hệ số điều chỉnh: $K_{NCKS}^{DC} = 1,285 \times 3,111 = 3,997$

2.3-Điều chỉnh dự toán công tác sửa chữa trong xây dựng :

Chi phí nhân công, máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo đơn giá dự toán công tác sửa chữa trong xây dựng Văn bản số: 2706/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xây dựng trên cơ sở mức tiền

lương tối thiểu 210.000 đồng/tháng nay điều chỉnh mức lương tối thiểu 1.400.000 đồng/tháng được nhân với hệ số điều chỉnh (K_{NC}^{DC} ; K_{MTC}^{DC} ; K_{NCSDM}^{DC}) như sau :

+ Hệ số điều chỉnh nhân công : $K_{NCSC}^{DC} = 2,95 \times 3,111 = 9,177$

+ Hệ số điều chỉnh máy thi công : gồm 2 hệ số

* Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công: $K_{MTC}^{DC} = 1,4$

* Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công sử dụng máy : $K_{NCSDM}^{DC} = 9,177$

2.4- Đơn giá thí nghiệm vật liệu xây dựng

Chi phí nhân công trong đơn giá thí nghiệm vật liệu ban hành kèm theo Quyết định 275/2004/QĐ-UB ngày 21/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xây dựng trên cơ sở mức tiền lương tối thiểu 290.000 đồng/tháng nay điều chỉnh mức lương tối thiểu 1.400.000 đồng/tháng được nhân với hệ số điều chỉnh (K_{NCTN}^{DC}) như sau:

$K_{NCTN}^{DC} = 2,37 \times 3,111 = 7,373$

III/ HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ CHUNG, CHI PHÍ TRỰC TIẾP

Chi phí chung, chi phí trực tiếp được điều chỉnh theo Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình như sau:

Bảng 1.1 ĐỊNH MỨC CHI PHÍ TRỰC TIẾP KHÁC

Đơn vị tính: %

STT	LOẠI CÔNG TRÌNH	TRỰC TIẾP PHÍ KHÁC
1	Công trình dân dụng	
	Trong đô thị	2,5
	Ngoài đô thị	2,0
2	Công trình công nghiệp	2,0
	Riêng công tác xây dựng trong hầm lò, thủy điện	6,5
3	Công trình giao thông	2,0
	Riêng công tác xây dựng trong đường hầm giao thông	6,5
4	Công trình thủy lợi	2,0
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	
	Trong đô thị	2,0
	Ngoài đô thị	1,5

Bảng 1.2 ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CHUNG, THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC

Đơn vị tính: %

STT	LOẠI CÔNG TRÌNH	CHI PHÍ CHUNG		THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC
		TRÊN CHI PHÍ TRỰC TIẾP	TRÊN CHI PHÍ NHÂN CÔNG	
1	Công trình dân dụng	6,5		5,5
	Riêng công trình tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, văn hoá	10,0		
2	Công trình công nghiệp	5,5		6,0
	Riêng công trình xây dựng đường hầm, hầm lò	7,0		
3	Công trình giao thông	5,5		6,0
	Riêng công tác duy tu sửa chữa thường xuyên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hệ thống báo hiệu hàng hải và đường thủy nội địa		66,0	
	Riêng công trình hầm giao thông	7,0		
4	Công trình thủy lợi	5,5		5,5
	Riêng đào, đắp đất công trình thủy lợi hoàn toàn bằng thủ công		51,0	
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	5,0		5,5
6	Công tác lắp đặt thiết bị công nghệ trong các công trình xây dựng, công tác xây lắp đường dây, công tác thí nghiệm hiệu chỉnh điện đường dây và trạm biến áp, công tác thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng		65,0	6,0

III /MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Một số khoản mục chi phí khác:

Các khoản mục chi phí khác như Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, lập dự án và thiết kế công trình xây dựng được tính bằng tỷ lệ % theo các quy định hiện hành.

2. Phụ cấp khu vực:

Phụ cấp khu vực theo Thông tư số : 11/2005/TTLB- BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDTMN ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội Vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc và Miền núi.

3. Điều chỉnh bù giá ca máy thi công

Trong đơn giá xây dựng, giá ca máy là đơn giá tổng hợp gồm chi phí máy và chi phí nhân công sử dụng máy, phụ cấp nhân công sử dụng máy được tính trên giá ca máy. Để thực hiện việc tính toán bù giá ca máy theo hướng dẫn này khi lập dự toán xây dựng công trình phải tách giá ca máy thành 2 phần riêng: chi phí máy; chi phí nhân công sử dụng máy như trong đơn giá ca máy số: 2702/UBND-XD ngày 19/12/2008 để tính bù giá chi phí máy và điều chỉnh giá nhân công (theo phụ lục hướng dẫn kèm theo) phụ cấp nhân công sử dụng máy tính như phần xây dựng.

Hệ số điều chỉnh trong dự toán:

Sau khi điều chỉnh các hệ số như trên, các hệ số phụ cấp K_{NC} và K_{NCM} trong dự toán chi phí xây dựng được áp dụng như bảng 2 sau:

Bảng 2 : DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG.

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	KẾT QUẢ
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP		
1	Chi phí vật liệu	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{vl} + CL_{vl}$	VL
2	Chi phí nhân công	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{nc} \times (1 + K_{nc})$	NC
3	Chi phí máy thi công	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^m + \sum CLM + (\sum_{NCM} \times K_{NCM})$	M
4	Chi phí trực tiếp khác	$(VL+NC+M) \times \text{tỷ lệ}$	TT
	Chi phí trực tiếp	$VL+NC+M+TT$	T
II	CHI PHÍ CHUNG	$T \times \text{tỷ lệ}$	C
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T+C) \times \text{tỷ lệ}$	TL

	Chi phí xây dựng trước thuế	$(T+C+TL)$	G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times T^{GTGT-XD}$	$GTGT$
	Chi phí xây dựng sau thuế	$G + GTGT$	G^{XD}
V	CHI PHÍ XÂY DỰNG NHÀ TẠM TẠI HIỆN TRƯỜNG ĐỂ Ở VÀ ĐIỀU HÀNH THI CÔNG	$G \times \text{tỷ lệ } x (1 + T^{GTGT-XD})$	G_{XDNT}
	Tổng cộng-	$G^{XD} + G_{XDNT}$	G_{XD}

Trong đó :

Q_j : Là khối lượng công tác xây dựng thứ j. ($j=1 \div n$).

D^{jvl} , D^{jnc} , D^{jm} : Chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công trong đơn giá xây dựng của công tác xây dựng thứ j ($j=1 \div n$).

Σ_{CLM} : Tổng chênh lệch giá ca máy sau điều chỉnh

CL_{vl} : Chênh lệch vật liệu (nếu có)

K_{nc} : Hệ số điều chỉnh phụ cấp nhân công ($K_{nc} = F_{nc}/h_{ln}$)

K_{NCM} : Hệ số điều chỉnh phụ cấp nhân công máy thi công ($K_{NCM} = F_{NCM}/h_{ln}$)

Σ_{NCM} : Tổng chi phí nhân công sử dụng máy

F_{nc} ; F_{NCM} : Phụ cấp khu vực theo Thông tư số : 11/2005/TTLB- BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDTMN ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội Vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, B Tài chính, Ủy ban Dân tộc và Miền núi.

P: Định mức chi phí c g.

TL: Thu nhập chịu thuế tính trước.

G: Chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình, bộ phận, phần việc, công tác trước thuế.

$T^{GTGT-XD}$: Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cho công tác xây dựng.

G^{XD} : Chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình, bộ phận, phần việc, công tác sau thuế.

G_{XDNT} : Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.

G_{XD} : Chi phí xây dựng công trình, hạng mục công trình, bộ phận, phần việc, công tác sau thuế và chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.

Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng bao gồm: Chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công theo các quy định hiện hành.

Tính theo bảng lương A6 kèm theo nghị định số: 05/NĐ-CP ngày 26/01/1994 của Chính phủ:

Nhóm I : $h_{ln} = 2,542$.

Nhóm II : $h_{ln} = 2,693$.

Nhóm III : $h_{ln} = 2,838$.

Tính theo bảng lương A.1.8 kèm theo nghị định số: 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ:

Nhóm I : $h_{ln} = 3,373$.

Nhóm II : $h_{ln} = 3,613$.

Nhóm III : $h_{ln} = 3,903$.

Đối với các đơn giá có bảng tổng hợp chi phí trong dự toán khác, cách tính lương và hệ số điều chỉnh phụ cấp áp dụng theo hướng dẫn trong văn bản này.

*** Các bộ đơn giá ban hành có tiền lương cơ bản tính theo bảng lương A.1.8 kèm theo nghị định số: 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ:**

1. Đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng Công bố kèm theo Văn bản số: 2703/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

2. Đơn giá xây dựng công trình - phần lắp đặt Công bố kèm theo Văn bản số: 2704/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

3. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công Công bố kèm theo Văn bản số: 2702/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

4. Đơn giá xây dựng công trình - phần Khảo sát xây dựng Công bố kèm theo Văn bản số: 2705/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

*** Các bộ đơn giá ban hành có tiền lương cơ bản tính theo bảng lương A6 kèm theo nghị định số: 05/NĐ-CP ngày 26/01/1994 của Chính phủ:**

1. Đơn giá dự toán công tác sửa chữa trong xây dựng Công bố kèm theo Văn bản số: 2706/UBND-XD ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

BẢNG 3: BẢNG ĐIỀU CHỈNH BÙ GIÁ CA MÁY

ST T	Loại máy và thiết bị	Đơn vị	Đơn giá theo công bố số 2702/UB ND-XD	Điều chỉnh nhân công và máy thi công theo QĐ			Chênh lệch đơn giá	Khối lượng (Ca)	Tổng chênh lệch máy sau điều chỉnh S _{CLM}	Tổng chi phí nhân công sau điều chỉnh S _{NCM}	Bù giá xăng, dầu			
				Tiền máy TC (Đơn giá 2702 x HS)	Tiền nhân công (Đơn giá 2702 x HS)	Đơn giá sau điều chỉnh					Định mức nhiên liệu (lít)	Bù giá theo thông báo giá	Tổng chênh lệch vật liệu CLvl	
												Xăng...đồng /lít		
												Xăng...đồng /lít		
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8=7-4	9	10=8x9	11=6x9	12	13	14=9x12x13	
	Ví dụ	ca												
	Máy đào 0,8m3	ca	1.470.773	1.365.814 x1,127= 1.539.272	104.959 x4,255 = 446.600	1.985.872	515.099	1	515.099	446.600	64,8	19.327,27 -9.781,82 =9.545,45	618.545	
													-	
													-	
													-	
													-	
													-	

Ví dụ: Tính bù giá ca máy theo thông báo giá tháng 10/2011, hệ số điều chỉnh nhân công khu vực thành phố Yên Bái